https://nhathuocngocanh.com/

CalciCal®

2062041/0521/63

Dung dịch uống

THÀNH PHẦN: Mỗi 10 ml dung dịch chứa:
- *Hoạt chất:*
Magnesi gluconat khan.....426 mg
(dưới dạng Magnesi gluconat)
Calci glycerophosphat.....456 mg
(dưới dạng Calci glycerophosphat lỏng 50%)
- *Tá dược:* Sorbitol 70%, đường trắng, natri benzoat, methyl paraben, hương trái cây, nước tinh khiết.

MÔ TẢ SẢN PHẨM:
- Chất lỏng trong, đồng nhất không màu đến vàng nhạt, mùi thơm trái cây hỗn hợp, không có tủa, vật lạ, hoặc váng mốc.

DƯỢC LỰC HỌC:
- Magnesi, calcium, phospho là ba khoáng chất rất cần thiết cho cơ thể, có vai trò rất quan trọng và liên quan với nhau trên các hoạt động của cơ thể bao gồm: Chức năng chuyển hóa, hoạt động hệ thần kinh cơ, hệ thần kinh trung ương, tim mạch, hô hấp, thận và cơ xương.

DƯỢC ĐỘNG HỌC:
- Canxi được hấp thu chủ yếu là từ ruột non bằng cách vận chuyển tích cực và khuếch tán thụ động. Khoảng một phần ba của lượng canxi đã tiêu hóa được hấp thu, mặc dù điều này có thể thay đổi tùy thuộc vào chế độ ăn uống và tình trạng của ruột non. Khả năng hấp thu được tăng lên khi bị thiếu hụt canxi, và trong thời kì nhu cầu sinh lý cao như trẻ nhỏ hoặc phụ nữ mang thai và cho con bú. Lượng canxi dư thừa được thải trừ chủ yếu qua thận. Canxi không được hấp thu được thải trừ qua phân, đồng thời tiết ra qua mật và dịch tụy. Một lượng nhỏ bị mất trong mồ hôi, da, tóc và móng tay. Canxi qua nhau thai và được phân bố vào sữa mẹ.
- Khoảng một phần ba của magnesi được hấp thu từ ruột non sau khi uống và thậm chí cả muối magnesi hòa tan nói chung cũng rất chậm hấp thu. Magnesi gắn với protein huyết tương khoảng 25 đến 30%. Muối magnesi tiêm được bài tiết chủ yếu trong nước tiểu, và liều uống được thải trừ trong nước tiểu (phần hấp thu) và phân (phần không được hấp thu). Một lượng nhỏ được phân phối vào sữa mẹ. Magnesi qua được nhau thai.

CHỈ ĐỊNH:
CALCICAL bổ sung magnesi và calci trong trường hợp suy nhược chức năng thích hợp cho: Bệnh nhân trong thời kỳ dưỡng bệnh (sau nhiễm trùng, sau phẫu thuật, bệnh nội tiết hoặc chuyển hóa, suy dinh dưỡng, nghiện rượu), người bị stress, người hoạt động trí não quá sức, người cao tuổi, trẻ đang tăng trưởng, phụ nữ mãn kinh.

CÁCH DÙNG - LIỀU DÙNG:
- Chỉ dùng cho người lớn và trẻ em trên 6 tuổi.
Người lớn: 2 – 3 ống mỗi ngày.
Trẻ em từ 6 đến 15 tuổi: 1 ống mỗi ngày.
- Pha loãng ống thuốc trong một ít nước và uống trước bữa ăn.
- Không dùng thuốc này kéo dài quá 4 tuần.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:
- Dị ứng với một trong các thành phần của dung dịch thuốc.
- Tăng calci huyết, calci niệu, có cặn calci trong mô.
- Trẻ em dưới 6 tuổi.
- Rung thất trong hồi sức tim.
- Sỏi thận và suy thận nặng.
- U ác tính phá hủy xương.
- Người bệnh đang dùng digitalis (vì có nguy cơ ngộ độc digitalis).

LƯU Ý VÀ THẬN TRỌNG:
- Vì thuốc này có chứa sorbitol, hãy thông báo cho bác sĩ biết nếu bạn bị tắc mật, hoặc suy gan nặng.
- Nếu bạn bị bệnh tiểu đường hoặc đang theo chế độ ăn ít tinh bột, cần lưu ý rằng thuốc có chứa sucrose.

https://nhathuocngocanh.com/

- Tốt nhất là không nên dùng thuốc này trong thời kỳ mang thai.
- Không dùng cho trẻ em dưới 6 tuổi.
- Không được uống kết hợp cùng với natri polystyren sulphonat (Kayexalat), trừ khi có chỉ định của thầy thuốc.
- **Phụ nữ có thai và cho con bú:** Nếu bạn phát hiện mình mang thai trong khi đang dùng thuốc, nên xin ý kiến bác sĩ để bác sĩ quyết định xem bạn có nên tiếp tục dùng thuốc nữa hay không. Tránh dùng thuốc này trong thời kỳ cho con bú.
- **Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc:** Không ảnh hưởng.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Thường gặp, ADR > 1/100:
- Tuần hoàn: Hạ huyết áp (chóng mặt), giãn mạch ngoại vi.
- Tiêu hóa: Táo bón, đầy hơi, buồn nôn, nôn, miệng đắng chát, tiêu chảy.

Ít gặp, 1/100 > ADR > 1/1000:
- Thần kinh: Vã mồ hôi.
- Tuần hoàn: Loạn nhịp, rối loạn chức năng tim cấp.
- Tiêu hóa: Nôn hoặc buồn nôn, cứng bụng.

Hiếm gặp, ADR < 1/1000:

Máu: Huyết khối.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

TƯƠNG TÁC THUỐC:
- Để tránh các tương tác với những thuốc khác, phải thông báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ biết các thuốc khác mà bạn đang điều trị, đặc biệt khi đang điều trị bằng natri polystyren sulphonat (Kayexalat).
- Các thiazid, clopamid, ciprofloxacin, chlorthalidon, thuốc chống co giật ức chế thải trừ calci qua thận.
- Calci làm tăng độc tính của digoxin đối với tim.
- Nồng độ calci trong máu tăng làm tăng tác dụng ức chế enzym Na^+, K^+ - ATPase của glycosid trợ tim.
- Calci làm giảm hấp thu demeclocyclin, doxycyclin, metacyclin, minocyclin, oxytetracyclin, fleroxacin, levofloxacin, lomefloxacin, norfloxacin, ofloxacin, pefloxacin, sắt, kẽm, và những chất khoáng thiết yếu khác.
- Glucocorticoid, phenytoin làm giảm hấp thu calci qua đường tiêu hóa. Chế độ ăn có phytat, oxalat làm giảm hấp thu calci vì tạo thành những phức hợp khó hấp thu.
- Phosphat, calcitonin, natri sulfat, furosemid, magnesi, cholestyramin, estrogen, một số thuốc chống co giật cũng làm giảm calci huyết.
- Thuốc lợi niệu thiazid, trái lại làm tăng nồng độ calci huyết.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ:

Triệu chứng:
- Quá liều magnesi có thể xảy ra: Nhịp tim chậm, uể oải, chóng mặt, lú lẫn, yếu cơ, mất ý thức.
- Quá liều calci có thể xảy ra: Buồn nôn, nôn mửa, chán ăn, táo bón, lơ mơ, mê sảng, hôn mê.

Xử trí: Nếu xảy ra quá liều cần ngưng sử dụng thuốc và đến bệnh viện để được điều trị kịp thời.

TRÌNH BÀY: Hộp 20 ống x 10 ml.

BẢO QUẢN: Bảo quản ở nhiệt độ dưới 30^0C, nơi khô ráo, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất. Không dùng thuốc khi quá hạn sử dụng.

THỜI GIAN XÉT LẠI TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG: 04/09/2019

ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

KHÔNG DÙNG QUÁ LIỀU CHỈ ĐỊNH.

NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ.

Nhà sản xuất

OPV Pharmaceuticals

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV
Số 27, Đường 3A, Khu Công Nghiệp Biên Hòa II,
Phường An Bình, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
ĐT: (0251) 3992999 - Fax: (0251) 3892344